

KẾT QUẢ
KIỂM TRA XÁC NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 5 (TƯƠNG ĐƯƠNG C1 THEO CEFR)
(Đợt 02 năm 2026, 31/01/2026)
(Ban hành theo Quyết định số 1009/MYH26/VHU/QĐ ngày 02 tháng 03 năm 2026)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm					Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nói	Nghe	Đọc	Viết	Tổng			
1	VHU.TAC1.02.001	201A140040	Trần Nghĩa Hồng	An	24/05/2002	Đà Lạt	5.0	7.3	4.5	5.0	21.8	5.5	Đậu	
2	VHU.TAC1.02.002	211A140443	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	15/04/2003	Khánh Hòa	7.0	9.1	7.4	5.3	28.8	7.2	Đậu	
3	VHU.TAC1.02.003	181A140454	Đặng Thành	Đạt	05/07/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	8.0	7.1	7.0	6.3	28.4	7.1	Đậu	
4	VHU.TAC1.02.004	221A140259	Nguyễn Phi	Dũng	09/02/2004	Đắk Lắk	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	Rớt	Vắng
5	VHU.TAC1.02.005	221A140224	Phan Thị Mỹ	Duyên	13/06/2004	Tây Ninh	6.0	5.9	5.9	8.0	25.8	6.5	Đậu	
6	VHU.TAC1.02.006	221A140121	Trần Thị Mỹ	Hoa	28/03/2003	Khánh Hoà	7.0	6.4	5.3	5.3	24.0	6.0	Đậu	
7	VHU.TAC1.02.007	221A140423	A	Khuyên	13/03/1999	Quảng Ngãi	6.0	8.7	5.3	4.5	24.5	6.1	Đậu	
8	VHU.TAC1.02.008	211A140051	Đặng Nhân	Kiệt	26/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	Rớt	Vắng
9	VHU.TAC1.02.009	211A140254	Phạm Ngọc Thiên	Kim	03/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	7.0	9.4	7.3	7.3	31.0	7.8	Đậu	
10	VHU.TAC1.02.010	211A140084	Thân Minh	Mẫn	13/01/2003	Đồng Nai	5.5	5.8	3.9	6.3	21.5	5.4	Đậu	Bảo lưu: Nói: 5.5
11	VHU.TAC1.02.011	211A170107	Trần Thị Ngọc	Ngân	15/10/2003	Đồng Tháp	4.0	4.0	1.1	2.0	11.1	2.8	Rớt	
12	VHU.TAC1.02.012	221A140568	Trần Thị Kim	Ngọc	15/08/2004	Khánh Hòa	6.5	6.3	6.4	5.5	24.7	6.2	Đậu	
13	VHU.TAC1.02.013	221A140036	Kinh Thị Thảo	Nguyên	15/08/2004	Lâm Đồng	7.5	9.1	3.9	6.5	27.0	6.8	Đậu	Bảo lưu: Nói: 7.5
14	VHU.TAC1.02.014	211A140166	Huỳnh Nguyễn Thanh	Nhã	07/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	6.0	4.0	4.2	4.0	18.2	4.6	Rớt	

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm					Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nói	Nghe	Đọc	Viết	Tổng			
15	VHU.TAC1.02.015	171A140212	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhi	05/12/1999	Long An	6.0	5.0	4.2	1.8	17.0	4.3	Rớt	
16	VHU.TAC1.02.016	211A140514	Hồ Trần Uyên	Nhi	15/07/2003	Hàn Quốc	6.5	7.9	6.7	7.5	28.6	7.2	Đậu	
17	VHU.TAC1.02.017	181A070207	Ngô Uyên	Nhi	27/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	7.0	5.9	4.9	3.8	21.6	5.4	Đậu	
18	VHU.TAC1.02.018	211A140046	Võ Phan Huỳnh	Như	09/10/2003	Tây Ninh	5.0	4.6	2.0	0.5	12.1	3.0	Rớt	
19	VHU.TAC1.02.019	211A140497	Nguyễn Đoàn Trọng	Phúc	23/03/2003	Tây Ninh	8.0	8.7	3.9	5.0	25.6	6.4	Đậu	Bảo lưu: Nói: 8.0; Viết: 5.0
20	VHU.TAC1.02.020	211A140278	Nguyễn Nhật	Thanh	06/12/2003	Tây Ninh	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	Rớt	Vắng
21	VHU.TAC1.02.021	221A140416	Lê Thị Xuân	Thanh	11/02/2004	Đắk Lắk	6.0	4.6	5.0	5.8	21.4	5.4	Đậu	
22	VHU.TAC1.02.022	221A140180	Nguyễn Thị Kim	Thoa	29/10/2004	Khánh Hoà	6.5	8.1	5.9	7.3	27.8	7.0	Đậu	
23	VHU.TAC1.02.023	211A140365	Bùi Thị Minh	Thư	25/10/2002	Khánh Hòa	7.0	7.6	6.0	3.5	24.1	6.0	Đậu	
24	VHU.TAC1.02.024	221A140413	Nguyễn Minh	Thư	06/10/2004	Đồng Nai	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	Rớt	Vắng
25	VHU.TAC1.02.025	221A140433	A	Thuên	01/09/2004	Quảng Ngãi	6.0	6.6	4.2	2.5	19.3	4.8	Rớt	
26	VHU.TAC1.02.026	221A140149	Trần Thị Kiều	Trang	04/03/2004	Gia Lai	6.5	9.2	7.3	7.0	30.0	7.5	Đậu	
27	VHU.TAC1.02.027	221A140007	Nguyễn Minh	Triết	29/01/2003	Tây Ninh	6.5	3.3	3.6	6.5	19.9	5.0	Đậu	
28	VHU.TAC1.02.028	221A140088	Nguyễn Mai Hồng	Trúc	38298	Đồng Nai	6.0	2.0	2.8	4.5	15.3	3.8	Rớt	
29	VHU.TAC1.02.029	171A140060	Nguyễn Quang	Trường	14/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	Rớt	Vắng
30	VHU.TAC1.02.030	221A140451	Võ Thụy Ngọc	Tuyền	02/07/2004	Đồng Nai	7.5	8.6	5.9	7.0	29.0	7.3	Đậu	
31	VHU.TAC1.02.031	221A140528	Nguyễn Thị Sơn	Tuyền	07/05/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8.0	8.1	6.9	7.3	30.3	7.6	Đậu	

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm					Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nói	Nghe	Đọc	Viết	Tổng			
32	VHU.TAC1.02.032	211A140391	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	28/05/2003	Vĩnh Long	6.0	7.9	6.2	6.5	26.6	6.7	Đậu	
33	VHU.TAC1.02.033	221A140260	Kiều Vy	Vy	07/03/2004	Khánh Hòa	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	Rớt	Vắng

Tổng số thí sinh theo danh sách: 33

Số thí sinh dự kiểm tra: 27

Số thí sinh vắng kiểm tra: 06

Số thí sinh đậu: 21

Số thí sinh rớt: 06

Hiệu trưởng

(đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Minh Đức